

**BỘ NỘI VỤ
CỤC TIỀN LƯƠNG
VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CTL&BHXH-CSLĐ

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

V/v mời cung cấp thử nghiệm
sản phẩm công nghệ thông tin

Kính gửi:

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 650/QĐ-BNV ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt xây dựng nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo hình thức thử nghiệm sản phẩm công nghệ thông tin chưa có sẵn trên thị trường; Quyết định số 860/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Quy trình nghiệp vụ giai đoạn thử nghiệm nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội trân trọng kính mời Quý Công ty tham gia nghiên cứu, đề xuất giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ; xây dựng Nền tảng hợp đồng lao động (HDLĐ) điện tử theo hình thức thử nghiệm sản phẩm công nghệ thông tin chưa có sẵn trên thị trường, thông tin cụ thể như sau:

1. Hình thức thực hiện: Thử nghiệm sản phẩm chưa có sẵn trên thị trường theo quy định tại khoản 6, khoản 30 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ.

2. Thông tin chung về sản phẩm cần cung cấp thử nghiệm: Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

3. Yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm thử nghiệm: Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

4. Tiêu chuẩn đánh giá đề xuất hồ sơ thử nghiệm: Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo.

5. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội, Bộ Nội vụ (địa chỉ: tầng 12, Số 8 đường Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố

Hà Nội).

6. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ 09h00 ngày 08/8/2025 đến hết 16h30 ngày 14/8/2025¹ (Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc và 03 bản chụp).

Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Mạnh Khương (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ (để đăng tải);
- Lưu: VT, CSLĐ.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Trường Giang

¹ Chi tiết liên hệ Bà Chu Bích Ngọc, Chuyên viên Phòng Chính sách lao động, Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội, số điện thoại: 0963.005.828

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số / CTL&BHXH-CSLĐ ngày / /2025
của Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội)

THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM THỬ NGHIỆM

1. Tên sản phẩm: Nền tảng HĐLĐ điện tử

2. Chủ đầu tư: Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội, Bộ Nội vụ

3. Mục tiêu

Xây dựng Nền tảng HĐLĐ điện tử tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, phục vụ việc tiếp nhận, quản lý, lưu trữ, khai thác, chia sẻ dữ liệu thông tin về HĐLĐ điện tử; kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia dân cư, CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội, CSDL của ngành Nội vụ và các hệ thống thông tin khác phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ công tác quản lý nước lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế và xây dựng.

4. Phạm vi và đối tượng

Nền tảng HĐLĐ điện tử là hệ thống công nghệ thông tin do Bộ Nội vụ quản lý, nhằm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, lưu trữ, khai thác, chia sẻ dữ liệu thông tin về HĐLĐ điện tử tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp:

Đối tượng sử dụng bao gồm: Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố; Cơ quan quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu có liên quan (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm xã hội, thuế...); tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động; cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan; Người sử dụng lao động (NSDLĐ); Người lao động (NLĐ); Nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng lao động điện tử (bên trung gian công nghệ); các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

5. Tính năng chính của Nền tảng HĐLĐ điện tử giai đoạn thử nghiệm

Các nghiệp vụ, tính năng, chức năng chính của Nền tảng HĐLĐ điện tử giai đoạn thử nghiệm bao gồm:

- Xác thực định danh NSDLĐ và NLĐ qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh tổ chức.
- Cho phép NSDLĐ và NLĐ đăng nhập Nền tảng, sử dụng thông tin từ VNeID.
- Tiếp nhận và lưu trữ thông tin HĐLĐ điện tử do NSDLĐ và NLĐ ký kết thông qua các nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử.

- Cho phép Sở Nội vụ thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động tại địa phương.
- Cho phép NSDLĐ và NLĐ quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu HĐLĐ.
- Báo cáo thống kê tổng hợp: thống kê số doanh nghiệp giao kết HĐLĐ điện tử, thống kê người lao động đóng BHXH.
- Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng lao động tại địa phương.
- Cung cấp chức năng báo cáo từ Sở Nội vụ về Nền tảng.
- Dashboard thống kê phục vụ quản lý vận hành nền tảng.
- Bảo đảm lưu trữ điện tử lâu dài, an toàn, bảo mật theo tiêu chuẩn cấp độ 3 trở lên.

6. Quy mô thử nghiệm

- Xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nền tảng.
 - Xây dựng Nền tảng với các tính năng, chức năng cơ bản và vận hành thí điểm tại một số đơn vị cung cấp dịch vụ HĐLĐ điện tử.
 - Hoàn thành kết nối liên thông với Đề án 06./.
-

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo công văn số / CTL&BHXH-CSLĐ ngày / /2025
của Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội)

YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THỬ NGHIỆM

I. Phạm vi yêu cầu

- Triển khai thử nghiệm sản phẩm: Nền tảng HĐLĐ điện tử.
- Đảm bảo hạ tầng, ATTT phục vụ thử nghiệm Nền tảng HĐLĐ điện tử đảm bảo kết nối Đề án 06.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phục vụ thử nghiệm.
- Thời gian hoàn thành xây dựng sản phẩm thử nghiệm để bắt đầu đưa vào thí điểm trên thực tế: Tháng 9/2025.

II. Nội dung yêu cầu

1. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng

Đơn vị thử nghiệm xây dựng phần mềm phải đảm bảo hệ thống khi thiết kế, triển khai đảm bảo tuân thủ danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nước công bố kèm theo Thông tư 39/2017/TT-BTTTT, ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn dữ liệu, an toàn theo quy định hiện hành.

2. Yêu cầu về phương án tích hợp

Đơn vị thử nghiệm trình bày, mô tả phương án tích hợp, cam kết Nền tảng HĐLĐ điện tử đảm bảo sẵn sàng kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác:

- Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 (tích hợp SSO với hệ thống VNeID)
- Phát triển hệ thống API mở: API phục vụ việc khai trình hợp đồng lao động điện tử; kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng lao động điện tử.
- Áp dụng chuẩn dữ liệu thống nhất tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc gia.

3. Quy trình nghiệp vụ

Đơn vị thử nghiệm xây dựng phần mềm đảm bảo đáp ứng các quy trình nghiệp vụ chính của Nền tảng HĐLĐ điện tử được phê duyệt tại Quyết định số 860/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Quy trình nghiệp vụ giai đoạn thử nghiệm nền tảng hợp đồng lao động điện tử

4. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng bao gồm: Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố; Cơ quan quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu có liên quan (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm xã hội, thuế...); tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động; cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan; Người sử dụng lao động (NSDLĐ); Người lao động (NLĐ); Nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng lao động điện tử (bên trung gian công nghệ); các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

5. Yêu cầu chức năng phần mềm

Nền tảng hợp đồng lao động điện tử là hệ thống công nghệ thông tin do Bộ Nội vụ quản lý, nhằm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, lưu trữ, khai thác, chia sẻ dữ liệu hợp đồng lao động điện tử, phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Các nghiệp vụ, tính năng, chức năng chủ yếu trong giai đoạn thử nghiệm bao gồm:

- Xác thực định danh NSDLĐ và NLĐ qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh tổ chức.
- Cho phép NSDLĐ và NLĐ đăng nhập Nền tảng, sử dụng thông tin từ VNeID.
- Tiếp nhận và lưu trữ thông tin HĐLĐ điện tử do NSDLĐ và NLĐ ký kết thông qua các nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử.
- Cho phép Sở Nội vụ thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động tại địa phương.
- Cho phép NSDLĐ và NLĐ quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu HĐLĐ.
- Báo cáo thống kê tổng hợp: thống kê số doanh nghiệp giao kết HĐLĐ điện tử, thống kê người lao động đóng BHXH.
- Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng lao động tại địa phương.
- Cung cấp chức năng báo cáo từ Sở Nội vụ về Nền tảng.
- Dashboard thống kê phục vụ quản lý vận hành nền tảng.
- Bảo đảm lưu trữ điện tử lâu dài, an toàn, bảo mật theo tiêu chuẩn cấp độ 3 trở lên.

6. Các yêu cầu phi chức năng

Đơn vị thử nghiệm phải cam kết đảm bảo các yêu cầu phi chức năng sau:

a) Yêu cầu cần đáp ứng đối với CSDL:

- Mô hình CSDL hướng tập trung, đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản, cần lưu trữ về tất cả các đối tượng tham gia trong hệ thống phần mềm thử nghiệm; phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của các cán bộ khai thác;

- Có cơ chế đảm bảo an toàn, an ninh cho dữ liệu và hệ quản trị CSDL;
- Có cơ chế tự động sao lưu dữ liệu theo lịch trình đặt sẵn hoặc tùy chọn; có khả năng phục hồi CSDL từ dữ liệu đã được sao lưu.

b) Yêu cầu về bảo mật, an toàn dữ liệu:

Hệ thống phải có cơ chế đảm bảo an toàn, bảo mật được xây dựng trên cơ sở thực hiện nhiều lớp bảo vệ:

- Lớp bảo vệ người dùng
- Lớp bảo vệ mạng
- Lớp bảo vệ Server và Hệ điều hành
- Lớp bảo vệ ứng dụng
- Kiểm soát lỗ hổng qua phương thức phân tích, phân loại lỗi. Các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng bao gồm: buffer overflow, SQL injection, XSS, virus,... Ngoài các cơ chế bảo vệ chủ động từ đầu nhằm chống lại các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng nêu trên, hệ thống phần mềm được kết hợp với hệ điều hành để ghi nhận các vết trong quá trình vận hành hệ thống nhằm phân tích, phân loại và xác định lỗi.
- Hệ thống phần mềm cần được thiết kế đảm bảo tính bảo mật về thông tin ngăn chặn các truy cập dữ liệu bất hợp pháp.

c) Yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng

- Đảm bảo khả năng quản trị tập trung, thuận tiện và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, điều hành, giám sát trong phạm vi thử nghiệm.
- Vận hành đơn giản: Việc điều hành đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ, đảm bảo hiệu quả làm việc của toàn bộ hệ thống mạng.
- Đường truyền: Cần lựa chọn loại đường truyền phù hợp, băng thông đáp ứng yêu cầu ứng dụng, ổn định, chi phí hợp lý.

d) Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6

Phần mềm được xây dựng đáp ứng các yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6, cụ thể:

- Hệ thống phần mềm có thể cài đặt và hoạt động được bình thường trên môi trường hạ tầng mạng sử dụng IPv6;
- Hỗ trợ truy cập hệ thống phần mềm sử dụng qua domain name hoặc địa chỉ IP;
- Các trang thiết bị phần cứng, máy chủ được cung cấp phục vụ cài đặt triển khai hệ thống đảm bảo tương thích với IPv4 và IPv6.

4. Yêu cầu phương án đảm bảo an toàn thông tin

Đơn vị thử nghiệm có phương án đề xuất đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cần đáp ứng được các yêu cầu theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và đảm bảo ATTT phục vụ triển khai Đề án 06 theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Yêu cầu về hạ tầng, thiết bị

Đơn vị thử nghiệm trình bày, thuyết minh phương án tính toán hạ tầng cần thiết để phục vụ triển khai thử nghiệm và đảm bảo hạ tầng vận hành Nền tảng HDLD điện tử trong thời gian triển khai thử nghiệm./.

III. Kế hoạch xây dựng, thử nghiệm sản phẩm/dịch vụ CNTT

Đơn vị tham gia cung cấp sản phẩm/dịch vụ CNTT thử nghiệm phải đảm bảo đáp ứng kế hoạch theo yêu cầu của Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội như sau:

STT	Nội dung công việc chính	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Chuẩn bị sản phẩm/dịch vụ CNTT phục vụ thử nghiệm		
1.1	Khảo sát, phân tích nghiệp vụ	Tháng 09/2025	
1.2	Xây dựng sản phẩm/ dịch vụ CNTT		
1.3	Kiểm thử, đánh giá an toàn thông tin		
1.4	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập dữ liệu HDLD; Tích hợp, kết nối hệ thống		
1.5	Đào tạo, tập huấn thí điểm		
2	Triển khai sản phẩm thử nghiệm	Tháng 9/2025 – Tháng 10/2025	
3	Ra mắt Nền tảng HDLD điện tử	Tháng 9/2025	
4	Kết thúc thử nghiệm	Tháng 10/2025 – Tháng 11/2025	

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo công văn số / CTL&BHXH-CSLĐ ngày / /2025
của Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội)

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THỬ NGHIỆM

I. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Hồ sơ năng lực	Cung cấp hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm, tình trạng hoạt động; website công ty;	Đạt
		Không cung cấp, hoặc cung cấp thiếu	Không đạt
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Cam kết và cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm bắt đầu nhận hồ sơ đề xuất thử nghiệm.	Đạt
		Không có cam kết và không cung cấp tài liệu chứng minh	Không đạt
3	Năng lực tài chính		
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của đơn vị tham gia đề xuất trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ). Cung cấp tài liệu chứng minh.	Đạt
		Không cung cấp tài liệu chứng minh	Không đạt
3.2	Năng lực tài chính khi tham gia thử nghiệm	Cam kết đơn vị thử nghiệm chịu hoàn toàn các chi phí liên quan đến hạ tầng, an toàn thông tin, chi phí nhân công để xây dựng phát triển sản phẩm/ dịch vụ CNTT, chi phí vận hành và các chi phí khác (nếu	Đạt

		có) trong suốt thời gian thử nghiệm.	
		Không có cam kết	Không đạt
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự	Cung cấp sản phẩm/ dịch vụ CNTT đã có kinh nghiệm triển khai các dự án lớn có quy mô quốc gia; có kinh nghiệm về chia sẻ dữ liệu dùng chung tích hợp với các hệ thống của C06 (Đơn vị tham gia thử nghiệm cung cấp các tài liệu kèm theo sau: Hợp đồng hoặc Bảng xác định giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành của Chủ đầu tư).	Đạt
		Không cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NHÂN SỰ

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Quản lý dự án/ quản trị dự án	01	Tối thiểu 07 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	- Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ Quản lý dự án PMP/PgPM/PSPOII/PSM hoặc tương đương còn hiệu lực. - Chứng chỉ kiến trúc hệ thống: TOGAF hoặc tương đương còn hiệu lực

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				(Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ hoặc tài liệu khác tương đương.
2	Trưởng nhóm giải pháp, phân tích nghiệp vụ	01	Tối thiểu 07 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ CBAP (Certified Business Analysis Professional) còn hiệu lực (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
3	Nhân viên giải pháp, phân tích nghiệp vụ	02	Tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ CCBA (Certification of Capability in Business Analysis) còn hiệu lực hoặc tương đương. (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
4	Trưởng nhóm xây dựng, phát triển phần mềm	01	Tối thiểu 07 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ OCPJP (Oracle Certified Professional Java Programmer) hoặc tương đương (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
5	Nhân viên xây dựng, phát triển phần mềm	07	Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
6	Nhân viên kiểm thử	02	Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Chứng chỉ kiểm thử phần mềm ISTQB còn hiệu lực. (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
7	Nhân viên triển khai, đào tạo hướng dẫn sử dụng	03	Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
8	Hỗ trợ kỹ thuật - Helpdesk	2	Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)) (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
9	Nhân viên ATTT	1	Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT (CNTT bao gồm các ngành đứng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)) - Có chứng chỉ OffSec Certified Professional (OSCP)/ Certified Ethical Hacker (CEH)/Certified Information Security Manager (CISM)/chứng chỉ Computer Hacking Forensic Investigator (CHFI) còn hiệu lực (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
	Tổng	20 nhân sự		

III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

- Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.
- Hồ sơ đề xuất thử nghiệm được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Hiểu rõ mục đích của thử nghiệm		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của sản phẩm thử nghiệm	Đơn vị thử nghiệm hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	Đạt
	Đơn vị thử nghiệm hiểu sơ sài/ không trình bày hiểu biết về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	Không đạt
2. Các yêu cầu kỹ thuật		
Các yêu cầu kỹ thuật chi tiết của phần mềm, hạ tầng	Đơn vị thử nghiệm có trình bày, thuyết minh đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về kỹ thuật tại Phụ lục IV: Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm/Dịch vụ CNTT thử nghiệm	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng về các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu		
Các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu	Đơn vị thử nghiệm có trình bày giải pháp, thuyết minh phương án kết nối của Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử với các hệ thống khác để đánh giá khả năng	Đạt

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	sẵn sàng, đáp ứng của sản phẩm/ dịch vụ CNTT.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Tính sẵn sàng của sản phẩm/ Dịch vụ		
Yêu cầu về sẵn sàng của sản phẩm/ Dịch vụ CNTT thử nghiệm	Đơn vị thử nghiệm sẵn sàng trực tiếp chứng minh các tính năng đã đảm bảo có ngay sau khi đánh giá tham gia thử nghiệm nếu được yêu cầu đối với phần mềm.	Đạt
	Không có nội dung trình bày hoặc trình bày không đáp ứng	Không đạt
5. Hạ tầng Công nghệ Thông tin		
Yêu cầu hạ tầng công nghệ thông tin	- Đơn vị thử nghiệm trình bày, thuyết minh phương án tính toán hạ tầng cần thiết để phục vụ triển khai thử nghiệm - Đơn vị thử nghiệm có cam kết sẵn sàng cung cấp hạ tầng thiết bị CNTT; ATTT đảm bảo kết nối Đề án 06 trong quá trình thử nghiệm theo yêu cầu của Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6. Kế hoạch, tiến độ		
Yêu cầu về tiến độ hoàn thiện	Đơn vị thử nghiệm có cam kết, thuyết minh tiến độ cung cấp sản phẩm/ dịch vụ CNTT đưa vào thử nghiệm	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận		Đạt/ Không đạt

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo công văn số / CTL&BHXH-CSLĐ ngày / /2025
của Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội)

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI VĂN BẢN

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)	Tòa nhà VNPT, số 57 Phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Thành phố Hà Nội
2	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội (VIETTEL)	Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
3	Công ty Cổ phần FPT	Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
4	Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro)	18A Cộng Hoà, Phường Tân Sơn Nhất, Hồ Chí Minh
5	Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Số 1 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
6	Công ty Cổ phần Công nghệ tin học EFY Việt Nam	Tầng 9, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
7	Công ty Cổ phần Misa	Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
8	Các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm quan tâm cung cấp thử nghiệm sản phẩm công nghệ thông tin cho Bộ Nội vụ	